NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
GCNĐKKD số 0100150619 do Sở KHĐTHN
cấp thay đổi lần thứ 25 ngày 20/02/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2020

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Hôm nay, vào hồi 08h00 ngày 07/3/2020, tại thành phố Hà Nội đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (sau đây gọi tắt là Đại hội).

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

- Cổ đông của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

- Ông Phạm Huyền Anh, Phó Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước – đại diện 30% cổ phần có quyền biểu quyết của NHNN tại Đại hội;

- Đại diện cho các cơ quan quản lý, các bên tư vấn, đối tác của BIDV;

- Toàn thể Ban lãnh đạo Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI:

I. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Phương - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

- Tổng số cổ đông của Ngân hàng: 23.808 cổ đông và tổng số cổ phần đang lưu hành là 4.022.018.040 cổ phần.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 4.022.018.040 cổ phần *(Bốn tỷ, không trăm hai mươi hai triệu, không trăm mười tám nghìn, không trăm bốn mươi cổ phần).*

- Tổng số cổ đông được triệu tập tham dự Đại hội: 23.808 cổ đông, đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Số đại biểu là cổ đông hoặc được ủy quyền tham dự có mặt: 144 người đại diện cho 3.887.416.085 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 96,6534% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Ngân hàng

TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

II. Bầu Ban Chủ tọa:

Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chủ tọa để điều hành Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Chủ tọa gồm các thành viên sau đây:

1. Ông Phan Đức Tú – Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa
2. Ông Lê Ngọc Lâm – Phó Tổng Giám đốc phụ trách BĐH - Thành viên
3. Ông Trần Xuân Hoàng – Phó Tổng Giám đốc – Thành viên
4. Ông Trần Phương – Phó Tổng Giám đốc – Thành viên
5. Bà Võ Bích Hà – Trưởng Ban Kiểm soát – Thành viên

III. Bầu Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu:

Để giúp việc cho Ban Chủ tọa và thực hiện công tác bầu cử, kiểm phiếu của Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến do Ban Chủ tọa giới thiệu, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu. Cụ thể:

Ban Thư ký gồm các thành viên sau đây:

1. Ông Phạm Danh Chương – Trưởng Ban TKHĐQT - Trưởng Ban
2. Bà Hoàng Thị Thu Thủy – Trưởng Phòng Ban Pháp chế - Thành viên
3. Bà Vũ Thị Quỳnh Trang – Phó Trưởng phòng Ban TKHĐQT - Thành viên

Ban Kiểm phiếu gồm:

1. Ông Từ Quốc Học – Trưởng khối Kiểm tra Giám sát và Tuân thủ, Giám đốc Ban KTGS&TT – Trưởng Ban
2. Ông Phạm Chí Dũng– Trưởng phòng Ban Pháp Chế - Thành viên
3. Ông Nguyễn Thành Trung –Trưởng phòng Ban Thư ký HĐQT – Thành viên

Thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội:

Sau khi nghe Ban Chủ tọa công bố Chương trình nghị sự và Quy chế tổ chức Đại hội, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình và Quy chế tổ chức Đại hội.

IV. Hướng dẫn cách thức biểu quyết tại Đại hội:

Đại hội đã nghe ông Từ Quốc Học - Trưởng Ban Kiểm phiếu hướng dẫn cách thức biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.

V. Nội dung chính của Đại hội:

1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát

- Đại hội đã nghe Ông Phan Đức Tú – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị 2019 và trọng tâm hoạt động 2020;

- Đại hội đã nghe Ông Lê Ngọc Lâm – Phó Tổng giám đốc phụ trách Ban Điều hành trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, kế hoạch kinh doanh năm 2020;

- Đại hội đã nghe Bà Võ Bích Hà – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và trọng tâm công tác năm 2020.

2. Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông

❖ Đại hội đã nghe Ông Trần Xuân Hoàng – Phó Tổng Giám đốc trình bày:

• Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Thông qua BCTC hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán và phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019;

• Tờ trình ĐHĐCĐ về Ngân sách thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, kế hoạch quỹ thưởng Người quản lý BIDV năm 2020;

• Tờ trình ĐHĐCĐ về Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020.

❖ Đại hội đã nghe Ông Phan Đức Tú – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Bầu bổ sung thành viên HĐQT BIDV nhiệm kỳ 2017 – 2022.

3. Thảo luận và thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các Báo cáo, Tờ trình Đại hội cổ đông. Đại hội đã thống nhất cao các nội dung trình bày, giải trình tại Đại hội và không có ý kiến gì khác.

4. Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội

Trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình và qua quá trình thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng Phiếu biểu quyết) thông qua các nội dung sau đây:

4.1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị 2019 và trọng tâm hoạt động 2020:

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 3.871.852.762 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,6%; không tán thành là 8.912.203 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,23%; có ý kiến khác là 6.651.120 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,17%.

4.2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, kế hoạch kinh doanh năm 2020:

a. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

✓ Tổng tài sản: 1.489.957 tỷ Đồng;

✓ Nguồn vốn huy động: 1.374.765 tỷ Đồng;

✓ Dư nợ tín dụng và đầu tư: 1.325.737 tỷ Đồng;

✓ Tỷ lệ nợ xấu cho vay tổ chức, cá nhân/Tổng dư nợ cho vay TCCN: 1,75%;

✓ Lợi nhuận trước thuế: 10.732 tỷ Đồng;

✓ Tỷ lệ chi trả cổ tức: 7%

b. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2020 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

✓ Dư nợ tín dụng: Tăng trưởng theo kế hoạch NHNN giao (hiện BIDV được giao là 9%);

✓ Nguồn vốn huy động: Tăng trưởng huy động vốn phù hợp với sử dụng vốn, dự kiến tăng trưởng 9%

✓ Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 12.500 tỷ Đồng (trong điều kiện dịch viêm phổi cấp Covid-19 sớm được kiểm soát)

✓ Tỷ lệ nợ xấu [1]: < 1,7%;

✓ Tỷ lệ chi trả cổ tức: Dự kiến 7%.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định:

- Điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh 2020 cho phù hợp với tình hình thực tế đặc biệt là diễn biến dịch Covid 19 và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tỷ lệ và hình thức chi trả cổ tức thực hiện theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

- Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch kinh doanh 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các nội dung điều chỉnh khác (nếu có).

c. Thông qua một số giải pháp trọng tâm để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định điều chỉnh các giải pháp trọng tâm (khi cần thiết) và chỉ đạo thực hiện.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 3.871.852.762 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,6%; không tán thành là 8.912.203 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,23%; có ý kiến khác là 6.651.120 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,17%.

4.3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và trọng tâm công tác năm 2020:

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 3.871.852.762 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,6%; không tán thành là 8.912.203 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,23%; có ý kiến khác là 6.651.120 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,17%.

4.4. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán và phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019

a. Đại hội đã thống nhất thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2019 đã trình tại Đại hội với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

---

[1] *Tỷ lệ nợ xấu tính trên tổng dư nợ cho vay tổ chức kinh tế và dân cư và trái phiếu doanh nghiệp (không bao gồm trái phiếu các định chế tài chính và tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán) tại TCTD khác).*

✓ Tổng tài sản tại ngày 31/12/2019 đạt 1.489.957 tỷ Đồng

✓ Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2019 đạt 40.220 tỷ Đồng

✓ Lợi nhuận trước thuế cho năm tài chính 2019 đạt 10.732 tỷ Đồng

✓ Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính 2019 đạt 8.548 tỷ Đồng

b. Đại hội đã thống nhất thông qua phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019 như sau:

✓ Lợi nhuận sau thuế TNDN: 8.290,5 tỷ Đồng;

✓ Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 414,5 tỷ Đồng;

✓ Trích lập Quỹ dự phòng tài chính: 829 tỷ Đồng;

✓ Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2.025,6 tỷ Đồng;

✓ Tỷ lệ chi trả cổ tức: 7%. Hình thức chi trả bằng cổ phiếu.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức, tỷ lệ chi trả cổ tức và điều chỉnh hình thức chi trả theo phê duyệt cuối cùng của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về việc chi trả cổ tức.

- Quyết định mức tạm trích lập các Quỹ trong năm 2020. Mức trích lập tối đa theo quy định hiện hành và phù hợp với kết quả kinh doanh trong năm.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 3.871.847.362 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,6%; không tán thành là 8.912.203 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,23%; có ý kiến khác là 6.656.520 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,17 %.

4.5. Thông qua ngân sách, mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020; Quyết toán Quỹ thưởng Người quản lý BIDV năm 2018, 2019; Kế hoạch quỹ thưởng Người quản lý BIDV năm 2020;

Cụ thể như sau:

a. Ngân sách hoạt động, mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020:

(i) Mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020 tối đa ở mức 0,41% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2020.

(ii) Chấp thuận ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát BIDV (như chi phí đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác) thuộc ngân sách hoạt động chung của ngân hàng xác định trong Kế hoạch kinh doanh, được chi trả theo phát sinh thực tế theo đúng Quy chế tài chính, chế độ thu chi tài chính của Ngân hàng.

b. Quyết toán Quỹ thưởng Người quản lý BIDV năm 2018, 2019

(i) Ủy quyền cho HĐQT BIDV: căn cứ phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về nội dung phân phối lợi nhuận năm 2018, quyết định mức thưởng cụ

thể và quyết toán Quỹ thưởng Người quản lý năm 2018 đảm bảo quy định của Nhà nước trong phạm vi tổng Quỹ thưởng được phê duyệt;

(ii) Ủy quyền cho HĐQT BIDV:

- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, mức độ đóng góp thực tế, kết quả hoàn thành nhiệm vụ của Người quản lý BIDV, tạm ứng chi khen thưởng năm 2019 tới Người quản lý BIDV;

- Trên cơ sở kết quả phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, quyết định mức thưởng cụ thể và quyết toán Quỹ thưởng Người quản lý BIDV năm 2019 đảm bảo theo quy định của Nhà nước trong phạm vi tổng Quỹ thưởng Người quản lý được phê duyệt.

c. Quỹ thưởng Người quản lý năm 2020

(i) Chấp thuận Quỹ thưởng Người quản lý BIDV năm 2020 tối đa bằng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách. Số thực hiện quỹ thưởng Người quản lý sẽ căn cứ tình hình thực hiện lợi nhuận trước thuế, tiền lương bình quân thực tế và số lượng Người quản lý thực tế của BIDV, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH và phê duyệt của ĐHĐCĐ.

(ii) Ủy quyền cho HĐQT BIDV quyết định mức thưởng, tạm ứng chi thưởng và quyết toán quỹ thưởng người quản lý BIDV năm 2020 trên cơ sở hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao đảm bảo theo quy định của Nhà nước trong phạm vi quỹ thưởng được ĐHĐCĐ chấp thuận và phê duyệt của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 3.886.699.285 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,98%; không tán thành là 398.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01%; có ý kiến khác là 318.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01%.

4.6. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020

Đại hội đã thống nhất thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020 (nội dung chi tiết như đã nêu tại Tờ trình Đại hội đồng cổ đông về phương án tăng vốn điều lệ năm 2020) từ các nguồn:

a. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019

+ Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 281.541.263 cổ phần

+ Giá trị cổ phần dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 2.815.412.630.000 đồng

+ Tỷ lệ phát hành: Dự kiến 7%/ số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2019

+ Đối tượng phát hành: Cổ đông có tên trong sổ theo dõi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách

+ Thời gian thực hiện: Dự kiến trong Quý III-IV/2020, trên cơ sở phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền

b. Chào bán thêm cổ phần bằng hình thức chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng lẻ

+ Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 341.538.106 cổ phần

+ Giá trị cổ phần dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 3.415.381.060.000 đồng

+ Tỷ lệ phát hành: Dự kiến khoảng 8,5% số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2019.

+ Đối tượng phát hành: *Đối với hình thức chào bán cổ phần ra công chúng:* tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài. *Đối với hình thức chào bán cổ phần riêng lẻ:* Chào bán cho các nhà đầu tư đáp ứng tiêu chí là nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước có tiềm lực tài chính, có thể bao gồm một hoặc một số cổ đông hiện hữu của BIDV, tối đa không quá 100 nhà đầu tư.

+ Nguyên tắc xác định giá phát hành: Theo nguyên tắc giá thị trường, trên cơ sở được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành

+ Thời gian thực hiện: Dự kiến trong giai đoạn 2020 – 2021, thời điểm cụ thể giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định sau khi được chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

c. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)

Trên cơ sở phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên các năm 2018, 2019 phê duyệt, BIDV tiếp tục trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận phương án phát hành ESOP.

d. Phát hành trái phiếu chuyển đổi

Để tăng tính linh hoạt cho kế hoạch tăng vốn, đảm bảo vốn điều lệ đáp ứng cho hoạt động kinh doanh, căn cứ tình hình cụ thể của thị trường BIDV sẽ xây dựng phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi phù hợp với tình hình thực tế.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

(i) Điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020, bao gồm các Phương án phát hành cổ phần theo phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền (mức giá, số lượng cổ phần phát hành, đối tượng phát hành, thời điểm phát hành...); Phương án sử dụng vốn sau phát hành nhằm triển khai hiệu quả việc tăng vốn điều lệ phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động kinh doanh của BIDV, các quy định của Pháp luật, Điều lệ BIDV và đảm bảo quyền lợi của cổ đông BIDV;

(ii) Căn cứ tình hình thực tế, chủ động lựa chọn hình thức chào bán cổ phần (đối với phương án chào bán cổ phần riêng lẻ hoặc chào bán cổ phần ra công chúng), quyết định khối lượng phát hành chính thức cho nhà đầu tư đảm bảo quy mô tối đa 6% vốn điều lệ sau khi phát hành; hoàn thiện Phương án chào bán chi tiết, thực hiện các thủ tục báo cáo, xin ý kiến chấp thuận của các cơ quan nhà nước

có thẩm quyền; rà soát, chỉnh sửa Phương án theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật.

(iii) Xây dựng và triển khai phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi khi tình hình thị trường thuận lợi trên cơ sở phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

(iv) Trên cơ sở phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền về Phương án phát hành cổ phần, quyết định các nội dung triển khai kế hoạch phát hành cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm lợi ích tổng thể của BIDV và các cổ đông;

(v) Thực hiện các thủ tục tăng vốn cần thiết theo quy định của pháp luật, bao gồm thủ tục xin phép các cơ quan có thẩm quyền; thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh; thay đổi Vốn điều lệ; các thủ tục niêm yết bổ sung số cổ phần phát hành thêm và các thủ tục khác theo quy định hiện hành;

(vi) Quyết định sửa đổi Điều lệ của BIDV đối với nội dung thay đổi vốn điều lệ theo kết quả phát hành thực tế;

(vii) Quyết định các nội dung khác có liên quan để triển khai Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020 theo phê duyệt của ĐHĐCĐ và của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 3.875.231.766 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,69%; không tán thành là 5.533.199 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,14%; có ý kiến khác là 6.651.120 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,17%.

4.7. Thông qua nội dung bầu bổ sung thành viên HĐQT BIDV nhiệm kỳ 2017 - 2022

- Đại hội đã nghe Ông Từ Quốc Học - Trưởng Ban kiểm phiếu đọc Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT. Đại hội đã nhất trí thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017-2022 với tỷ lệ biểu quyết 100% số cổ đông có mặt tại Đại hội.

- Đại hội đã nghe công bố sơ yếu lý lịch của ứng cử viên thành viên HĐQT. Sau đó Đại hội đã tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT

- Đại hội đã nghe Ông Từ Quốc Học - Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT BIDV nhiệm kỳ 2017-2022.

Kết quả bầu bổ sung cụ thể như sau:

(i) Ông Lê Kim Hòa, số CMND/CCCD 240254320 là thành viên Hội đồng quản trị BIDV nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Tổng số cổ phần bầu cử là 3.871.138.182 cổ phần, tỷ lệ bầu: 99,5813%.

(ii) Ông Trần Xuân Hoàng, số CMND/CCCD 031065004184 là thành viên Hội đồng quản trị BIDV nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Tổng số cổ phần bầu cử là 3.871.136.046 cổ phần, tỷ lệ bầu: 99,5812 %.

(Tỷ lệ % tính trên cơ sở tổng số cổ phần được quyền bầu cử)

5. Nội dung phát sinh ngoài chương trình nghị sự đã được thông qua

Không có.

C.BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

Biên bản này được lập vào hồi 11h15 ngày 07/3/2020 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Biên bản này được lập thành bảy (07) bản, có giá trị pháp lý như nhau, một (01) bản gửi Ngân hàng Nhà nước, một (01) bản gửi UBCKNN, năm (05) bản lưu tại Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

TM.BAN THƯ KÝ **TRƯỞNG BAN**	**TM.BAN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI** **CHỦ TỌA**
Phạm Danh Chương	**Phan Đức Tú**